

**Dự kiến nguồn vốn và phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025**

TT	Danh mục, nguồn vốn	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
I	TỔNG NGUỒN VỐN	796.706,325	
1	Theo tiêu chí định mức tính phân bổ	87.200	
2	Nguồn thu sử dụng đất, khai thác đầu giá đất (180 tỷ đồng), trong đó, cân đối để đầu tư	180.000	
3	Thu huy động, đóng góp	10.000	
4	NS tỉnh hỗ trợ đầu tư cụm công nghiệp theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh	40.000	Đầu tư CCN
5	NS tỉnh hỗ trợ đầu tư Trụ sở làm việc cấp huyện	20.000	
6	NS tỉnh hỗ trợ đầu tư: Khu giãn dân thôn 4 Phước Chánh, Khu liên hợp thể thao huyện	17.000	
7	Hỗ trợ đầu tư Khu xử lý rác thải theo Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh	10.000	Đầu tư khu xử lý rác thải Phước Chánh và Phước Hòa
8	Kiến thiết thi chính bổ sung vốn đầu tư	100.000	
9	Vốn hỗ trợ phát triển đô thị theo NQ của HĐND tỉnh	80.000	
10	Tăng thu, tiết kiệm chi, khác	252.506,325	
II	PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	796.706,325	
1	Phân bổ kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND huyện cho cấp xã	29.864	
	Thị trấn Khâm Đức	2.440	
	Xã Phước Đức	2.404	
	Xã Phước Năng	2.440	
	Xã Phước Mỹ	2.528	
	Xã Phước Chánh	2.620	
	Xã Phước Công	2.368	
	Xã Phước Kim	2.528	
	Xã Phước Thành	2.640	
	Xã Phước Lộc	2.476	
	Xã Phước Xuân	2.268	
	Xã Phước Hiệp	2.600	
	Xã Phước Hòa	2.552	
2	Xây dựng nhà trực, làm việc của xã đội và DQ thường trực	3.700	
	Xã Phước Mỹ	2.000	
	Xã Phước Hòa	1.700	
3	Đối ứng Kiên cố hóa ĐH và GTNT theo giai đoạn 2021-2025 Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 23/11/2021 của HĐND huyện	32.369	

4	Thanh toán nợ và công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025	24.500	Biểu 02
5	Đối ứng công trình NS TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư	121.376	Biểu 03
6	Danh mục XD CB tập trung NS cấp huyện	514.542	Biểu 04
7	Đối ứng Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025	70.355,325	